

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 27-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Chí Ngãi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Khánh;
2. Ông Phạm Cung.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Lương Bá T tên gọi khác: Không có; sinh ngày 02/02/1987, tại: huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T1 và bà Lương Thị G (đã chết); vợ, con: chưa có;

Tiền án: Có 01 tiền án, theo bản án số 55/HS-PT ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, xảy ra ngày 27/10/2016.

Tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 25/8/2021 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1. Anh Trần Cao P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: TDP Y, thị trấn U, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Diên Q1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn I, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lê Phạm Thanh H1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn S, xã D, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi.

Tạm trú: Tổ dân phố 3, thị trấn B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Lương Bá T là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài nên có ý định gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 23/7/2021 bị cáo đến nhà của anh Trần Cao P hỏi mượn xe máy biển kiểm soát 76K2 - 2118 nói dối là để đi chở đồ và hứa một giờ sau sẽ đem trả. Vì có quen biết từ trước nên anh P tin tưởng giao xe cho bị cáo. Sau khi lấy được xe, bị cáo điều khiển đến thành phố Quảng Ngãi gặp Quách Thành H2 nhờ đem đi thế chấp. H đồng ý giúp và điện thoại nhờ một người tên Đạt (không rõ lai lịch cụ thể) tìm chỗ thế chấp xe, Đạt đồng ý và điều khiển xe máy biển kiểm soát 76K2 - 2118 chở H đến thị trấn B, huyện C gặp Lê Phạm Thanh H1 để thế chấp. Khi đến nơi, H1 hỏi H “xe máy có giấy tờ không”, H nói “xe của chú em cho, nay ông chết rồi em túng quá nên thế chấp”, H1 nói “xe không có giấy tờ không cầm được”. Dù không cầm xe máy nhưng H1 cho H vay số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) với điều kiện H phải để lại xe máy cho H1 giữ, khi nào có tiền đem trả lấy lại xe máy. H1 trừ trước tiền lãi 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và giao cho H số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Sau khi lấy được tiền, H cho Đạt số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), giao cho bị cáo số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và nói “vài bữa đem tiền xuống lấy xe về, không thì đem giấy tờ xe cho họ”, bị cáo cho H số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) và cho 01 người tên Trung (không rõ

lai lịch) số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), bị cáo sử dụng số tiền 2.000.000 (Hai triệu đồng) còn lại mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTTHS, ngày 24/8/2021, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Q, kết luận xe máy mang biển kiểm soát 76K2-2118 có giá trị là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Ngoài ra quá trình điều tra xác định bị cáo còn thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điện thoại di động) để bán, cầm cố, xảy ra tại xã A và xã R, huyện Q, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 31/7/2021, bị cáo đến nhà anh Nguyễn Diên Q1, giả vờ hỏi thăm sức khỏe và sau đó mượn điện thoại di động của anh Q1 nói dối là ra phía trước chụp ảnh; vì quen biết nên anh Q1 tin tưởng, đồng ý đưa điện thoại di động hiệu SAMSUNG A12, chỉ mặt khẩu cho bị cáo sử dụng. Bị cáo chiếm đoạt và đem điện thoại của anh Q1 đến bán cho ông Phạm Quốc Dũng (sinh năm 1978) là chủ cửa hàng mua, bán điện thoại di động “N” ở địa chỉ số 69, đường M, tổ 6, phường A1, thành phố Quảng Ngãi. Ông Dũng hỏi nguồn gốc điện thoại thì bị cáo nói điện thoại của mình, đang cần tiền nên đem bán, ông Dũng đồng ý mua với giá tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), bị cáo sử dụng tiền mua ma túy để sử dụng và tiêu xài. Sau đó, chủ cửa hàng điện thoại đã bán điện thoại di động cho người khác, quá trình điều tra không thu giữ được.

Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTTHS, ngày 28/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12 và 01 (một) ốp lưng điện thoại di động GALAXY A12 có tổng giá trị là 3.222.000 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng).

- Vụ thứ hai: Khoảng 06 giờ ngày 04/8/2021, bị cáo thuê người lái xe ôm đi từ thành phố Quảng Ngãi về xã R, huyện Q với mục đích tìm người quen xin tiền mua ma túy sử dụng hoặc giả vờ mượn điện thoại sử dụng rồi chiếm đoạt bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo vào nhà anh Nguyễn Văn H, ngồi nói chuyện, giả vờ hỏi thăm sức khỏe, rồi nói với anh H “Bác cho cháu mượn điện thoại chụp tấm hình”, vì có quan hệ bà con trong họ nên anh H tin tưởng đưa điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A750 cho bị cáo mượn sử dụng, bị cáo cầm điện thoại giả vờ đến hồ cá trong sân nhà anh H chụp hình rồi đi qua đường phía bờ sông trước nhà anh H giả vờ chụp hình. Thừa lúc anh H không để ý, bị cáo yêu cầu người lái xe ôm chở đến đến hiệu cầm đồ “Gia Bảo” ở địa chỉ số 118, đường M, tổ 6, phường A1, thành phố Quảng Ngãi cầm cố điện thoại; chủ hiệu cầm đồ, anh Hồ Gia Bảo hỏi nguồn gốc điện thoại thì bị cáo nói điện thoại của mình, đang cần tiền nên đem cầm, anh Bảo nhận cầm cố điện thoại giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Bị cáo trả tiền thuê cho người lái xe ôm 100.000 đồng, số tiền còn lại tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Sau đó, bị cáo nói với người tên Phát (thường gọi Mọt) ở xã C1, huyện C về việc bị cáo cầm cổ điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A750 tại hiệu cầm đồ “Gia Bảo”; bị cáo nói anh Phát có tiền thì bị cáo dẫn đến chuộc lại điện thoại cho anh Phát sử dụng; anh Phát đồng ý trả tiền và lấy lại điện thoại sử dụng. Quá trình điều tra cũng không thu giữ được chiếc điện thoại này.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTTHS, ngày 28/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG A750 có giá trị là 2.030.000 đồng (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng)

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, lời khai bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Nguyễn Lương Bá T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; tài sản đã được thu hồi một phần trả lại cho chủ sở hữu; Bị hại, anh Trần Cao P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về phần dân sự:

Anh Trần Cao P đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Anh Lê Phạm Thanh H1 không yêu cầu trả lại đối với số tiền 2.700.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn H yêu cầu bồi thường giá trị tài sản là 2.030.000 đồng (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng), Anh Nguyễn Diên Q1 yêu cầu bồi thường giá trị tài sản là 3.222.000 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Lương Bá T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Về phần dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 48 bộ luật Hình sự.

Anh Trần Cao P đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Anh Lê Phạm Thanh H1 không yêu cầu trả lại đối với số tiền 2.700.000 đồng nên không xem xét.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 2.030.000 đồng (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Diên Q1 số tiền 3.222.000 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76K2 - 2118, màu sơn đen, nhãn hiệu DREAM, số máy 1091585, số khung 000326 của anh Trần Cao P đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã trả lại cho ông phúc, anh P không có yêu cầu gì nên không xét.

Buộc bị cáo nộp 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt đối với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của nhiều người có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ; hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo ý thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội; 03 lần thực hiện hành vi phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; có 01 tiền án về tội “*Cố ý gây thương tích*” chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên áp dụng các tình tiết tăng nặng tái phạm và phạm tội 2 lần trở lên nên cần xử lý nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã được trả lại một phần cho chủ sở hữu, bị hại có đơn xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo; xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51.

Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có một tình tiết quy định tại khoản 1 một tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51; có hai tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo nghiện ma túy nên cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ một thời hạn nhất định mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[4] Về phần sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Lương Bá T bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 2.030.000 đồng (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Diên Q1 số tiền 3.222.000 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng).

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76K2 - 2118, màu sơn đen, nhãn hiệu DREAM, số máy 1091585, số khung 000326 của anh Trần Cao P đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã trả lại cho ông phúc, ông P không có yêu cầu gì nên không xét.

Buộc bị cáo nộp 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) sung và ngân sách nhà nước.

Trong quá trình điều tra cơ quan công an đã xác định:

Đối với anh Quách Thanh Hậu, thanh niên tên Đạt và Lê Phạm Thanh H1: Không biết xe máy biển số 76K2-2118 là tài sản do bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của người khác mà có nên hành vi của anh H, Đạt và H1 không phạm tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng quy định.

Đối với ông Phạm Quốc Dũng và ông Hồ Gia Bảo không biết điện thoại mà cầm cố là do bị cáo phạm tội mà có nên không vi phạm pháp luật là đúng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an huyện Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo: Theo lời khai thì không có cơ sở để tiến hành xác minh, làm rõ đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T, khi nào phát hiện sẽ làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với đối tượng tên Phát, qua xác minh không xác định được tên Phát đang ở đâu. Khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, về mức hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lương Bá T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lương Bá T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về phần dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Lương Bá T bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 2.030.000 đồng (Hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Diên Q1 số tiền 3.222.000 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo nộp 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Lương Bá T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong hình sự, sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ CA huyện Q;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Q;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa Trung, huyện C;
- Bị cáo; người có liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Chí Ngãi